

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **748** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **20** tháng **8** năm 2012

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy phép thành lập và công nhận
Điều lệ Quỹ Hỗ trợ bệnh nhi Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 48/2008/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Xét đề nghị của các sáng lập viên thành lập Quỹ Hỗ trợ bệnh nhi Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ Hỗ trợ bệnh nhi Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quỹ Hỗ trợ bệnh nhi Việt Nam được phép hoạt động sau khi Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận Quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, theo Điều lệ Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận và quy định của pháp luật. Quỹ chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan trong phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Quỹ.

Quỹ Hỗ trợ bệnh nhi Việt Nam có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, tự lo kinh phí, trụ sở và phương tiện hoạt động.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ bệnh nhi Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Nguyễn Tiến Đình*

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Công an;
- Lưu: VT, TCCP, N.



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA QUỸ HỖ TRỢ BỆNH NHI VIỆT NAM**

(Được công nhận kèm theo Quyết định số: 748 /QĐ-BNV ngày 20 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

**Chương I
ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

Điều 1. Tên gọi của Quỹ

1. Tên tiếng Việt: Quỹ Hỗ trợ bệnh nhi Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Fund for Support of Child Patients.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VFSCP.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Quỹ

1. Quỹ Hỗ trợ bệnh nhi Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là quỹ từ thiện, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận trên nguyên tắc tự tạo vốn từ nguồn vốn đóng góp ban đầu của các sáng lập viên, các nguồn vận động tài trợ và đóng góp hoàn toàn tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ hoạt động nhằm mục đích từ thiện, hỗ trợ, giúp đỡ những bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn mắc bệnh hiểm nghèo, giúp các em vượt qua bệnh tật để sống vui, sống khỏe. Từ đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng, xã hội trong sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

Điều 3. Nguyên tắc, phạm vi hoạt động, địa vị pháp lý và trụ sở của Quỹ

1. Quỹ hoạt động theo nguyên tắc:
 - a) Không vì mục đích lợi nhuận;
 - b) Tự nguyện, tự tạo vốn, tự trang trải và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật bằng tài sản của Quỹ;
 - c) Quỹ hoạt động theo Điều lệ của Quỹ được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận, tuân thủ pháp luật, chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan về lĩnh vực Quỹ hoạt động.

2. Quỹ có phạm vi hoạt động toàn quốc.

3. Quỹ có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản nội tệ và ngoại tệ tại ngân hàng, có biểu tượng riêng theo quy định của pháp luật.

4. Trụ sở chính đặt tại: Số 1 Huyện Trần Công Chứa, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; điện thoại: 08-38290701, fax: 08-38290721.

Điều 4. Sáng lập viên thành lập Quỹ

Quỹ có 03 sáng lập viên thành lập Quỹ.

1. Ông Nguyễn Minh khôi

Sinh ngày : 19/02/1969.

Nơi sinh : Hà Nội.

Quê quán : Thừa Thiên Huế.

Dân tộc : Kinh.

Quốc tịch : Việt Nam.

Chứng minh thư nhân dân số: 023900047 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/04/2001.

Hộ khẩu thường trú: Số 407/16 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Tổng biên tập Tạp chí Golf và cuộc sống .

2. Tạp chí Golf và cuộc sống

Địa chỉ: Số 38/5 Trần Khắc Chân, Phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng biên tập: Ông Nguyễn Minh Khôi.

Người đại diện tham gia sáng lập viên thành lập Quỹ: Bà Dương Bích Hồng, Phó Tổng biên tập.

Tư cách pháp nhân: Thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động báo chí số 1670/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 8/11/2010 (Giấy phép hoạt động báo chí cũ số 148/GP-BVHTT do Bộ Văn hóa - Thông tin cấp ngày 07/11/2005).

3. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Minh Long

Địa chỉ: Số 98B Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Minh Dũng.

Người đại diện tham gia sáng lập viên thành lập Quỹ: Ông Nguyễn Minh Dũng, Giám đốc Công ty.

Tư cách pháp nhân: Thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn có hai thành viên trở lên do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12 tháng 4 năm 2004, cấp đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 05 tháng 10 năm 2010; Mã số thuế: 0101478219.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA QUỸ

Điều 5. Chức năng

1. Sử dụng nguồn vốn ban đầu do các sáng lập viên thành lập Quỹ đóng góp và các nguồn tài trợ khác do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ các bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn mắc bệnh hiểm nghèo và cung cấp dinh dưỡng cho bệnh nhi nghèo Việt Nam.

2. Tài trợ và thực hiện các dự án chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đặc biệt ưu tiên trẻ em vùng sâu vùng xa, nhằm hỗ trợ cộng đồng nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

3. Thực hiện tài trợ theo uỷ nhiệm của các cá nhân, tổ chức trong nước và quốc tế, các dự án tài trợ có địa chỉ trên cơ sở phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ

1. Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động phối hợp với các bệnh viện nhằm mục đích tài trợ, ủng hộ cho các bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn mắc bệnh hiểm nghèo như: Ung thư, AIDS, lao phổi và mắc bệnh kinh niên. Ủng hộ các ca phẫu thuật có chi phí lớn như: Phẫu thuật tim, gan, thận... hoặc cấy ghép nội tạng, tai nạn thương tích, để giúp các bệnh nhi nghèo có điều kiện được chăm sóc sức khỏe tốt hơn.

2. Hỗ trợ các bệnh viện nhi xây dựng cơ sở vật chất, mua thuốc và trang thiết bị khám chữa bệnh cho trẻ.

3. Phối hợp với các bệnh viện thực hiện các dự án chăm sóc sức khỏe cho trẻ khoa học và có hiệu quả, nhằm nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cộng đồng xã hội. Hỗ trợ và thực hiện chương trình cung cấp dinh dưỡng cho bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn.

4. Tổ chức các hoạt động tài trợ giúp đỡ các bệnh nhi có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh.

5. Hỗ trợ chăm sóc bệnh nhi trên cơ sở xây dựng mối quan hệ với các tổ chức, đối tác có cùng sự quan tâm vì sức khỏe của trẻ em. Lựa chọn nhà tài trợ, chương trình, dự án phù hợp với chức năng và tôn chỉ mục đích của Quỹ, thông báo và trao đổi ý kiến với tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.

6. Tiếp nhận sự tài trợ, giúp đỡ, đóng góp bằng tiền hoặc tài sản của cơ quan, tổ chức, nhà hảo tâm trong nước và bạn bè quốc tế trên cơ sở phù hợp với tôn chỉ, mục đích, chức năng của Quỹ và theo quy định của pháp luật.

7. Nâng cao nhận thức cho cộng đồng về trách nhiệm và nghĩa vụ chăm sóc trẻ, để các em có điều kiện sống tốt hơn.

8. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nghĩa vụ của Quỹ

1. Hoạt động theo đúng Điều lệ Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận và các quy định của pháp luật có liên quan. Toàn bộ tiền và tài sản huy động vào Quỹ phải được sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả; nộp thuế, phí, lệ phí và thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê theo quy định của pháp luật. Hàng năm Quỹ phải nộp báo cáo về tình hình tổ chức, hoạt động và báo cáo tài chính cho cơ quan cho phép thành lập và công nhận Điều lệ Quỹ, cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp hoặc cơ quan tài chính của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép thành lập Quỹ và thực hiện công khai các khoản đóng góp của Quỹ trước ngày 31 tháng 3 năm sau.

2. Trong quá trình hoạt động, quỹ hoạt động thuộc lĩnh vực nào phải chịu sự quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến hoạt động thuộc lĩnh vực đó. Cung cấp những thông tin cần thiết về thu và sử dụng Quỹ với các cơ quan nhà nước khi có yêu cầu. Lưu trữ và có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, các chứng từ, tài liệu về tài sản, tài chính của Quỹ; nghị quyết, biên bản về các hoạt động của Quỹ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

3. Được quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân tài trợ và cộng đồng theo quy định của pháp luật. Giải quyết, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Quỹ và báo cáo kết quả giải quyết với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Được thành lập pháp nhân trực thuộc theo quy định của pháp luật, tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật để bảo tồn và tăng trưởng tài sản của Quỹ.

5. Quỹ được quan hệ với cá nhân, tổ chức để vận động quyên góp, vận động tài trợ cho Quỹ hoặc cho các đề án, dự án cụ thể của Quỹ theo quy định của pháp luật.

6. Quan hệ với các địa phương, tổ chức, cá nhân cần sự trợ giúp để xây dựng các đề án tài trợ theo tôn chỉ, mục đích hoạt động của Quỹ.

7. Khi có thay đổi về trụ sở làm việc và nhân sự Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch, Giám đốc và Kế toán trưởng, Quỹ phải báo cáo bằng văn bản với cơ quan có thẩm quyền thành lập Quỹ và cơ quan tài chính cùng cấp. Khi sửa đổi Điều lệ phải được cơ quan nhà nước cho phép thành lập Quỹ công nhận.

Chương III

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

Điều 8. Cơ cấu tổ chức của Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ.
2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Quỹ
3. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ, phụ trách kế toán của Quỹ và các bộ phận chuyên môn.
4. Ban Kiểm soát Quỹ.
5. Văn phòng đại diện, chi nhánh.

Điều 9. Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan quản lý của Quỹ, nhân danh Quỹ để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Quỹ. Hội đồng quản lý Quỹ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên do sáng lập viên thành lập Quỹ đề cử. Việc thay đổi thành viên, xem xét bổ sung thêm thành viên Hội đồng quản lý Quỹ do sáng lập viên thành lập Quỹ xem xét, quyết định phù hợp với quy định của pháp luật. Nhiệm kỳ của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ không quá 5 (năm), trừ trường hợp người đó từ chức, không đủ tư cách hoặc bị bãi nhiệm trước khi hết nhiệm kỳ.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý Quỹ:

- a) Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hàng năm của Quỹ;
- b) Quyết định cơ cấu tổ chức của Quỹ, quyết định tổ chức các hoạt động xã hội để gây quỹ;
- c) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng tài sản, tài chính của Quỹ. Thông qua danh sách các đối tượng được tuyển chọn tài trợ;
- d) Huy động các nguồn vốn hợp pháp cho Quỹ;

đ) Kiểm tra, xem xét, xác định phương châm điều hành và kế hoạch hoạt động của Quỹ; kiểm tra, giám sát việc thu chi tài chính và quyết toán của Quỹ;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ; quyết định thành lập Ban Kiểm soát Quỹ; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Quỹ; quyết định người phụ trách công tác kế toán của Quỹ;

g) Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, Giám đốc, người phụ trách công tác kế toán của Quỹ theo quy định của pháp luật;

h) Quyết định thành lập pháp nhân trực thuộc Quỹ theo quy định của pháp luật; thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của Quỹ theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

i) Quyết định giải thể hoặc đề xuất những thay đổi về Giấy phép thành lập và Điều lệ Quỹ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền; quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

k) Ban hành và chỉ đạo thực hiện các quy định về sử dụng nguồn thu của Quỹ, phê duyệt báo cáo tài chính của Quỹ và kế hoạch tài chính của năm tiếp theo;

l) Tổ chức thực hiện quyết định sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, đổi tên, tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động và giải thể Quỹ theo quy định tại Điều 21 của Điều lệ này;

m) Quyết định những vấn đề khác theo Điều lệ Quỹ và theo quy định của pháp luật.

3. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Hội đồng quản lý Quỹ là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và quyết định tất cả vấn đề liên quan đến Quỹ;

b) Hội đồng quản lý Quỹ họp định kỳ 06 tháng một lần;

c) Nếu có vấn đề phát sinh, bất cứ thành viên nào trong Hội đồng quản lý Quỹ cũng có thể triệu tập họp Hội đồng bằng cách gửi thư thông báo trước ít nhất một tuần cho các thành viên còn lại;

d) Các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) thành viên tán thành (trừ trường hợp quyết định bầu Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ có ít nhất trên 1/2 thành viên tán thành).

Điều 10. Các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ đưa ra quyết định tại các cuộc họp của mình với điều kiện phải có từ 2/3 (hai phần ba) số thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ trở lên tham gia, các quyết định này có hiệu lực khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba)

thành viên tán thành. Mỗi thành viên Hội đồng quản lý Quỹ có một phiếu biểu quyết. Trong trường hợp số thành viên có mặt tại cuộc họp không đầy đủ, người chủ trì cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ sẽ xin ý kiến bằng văn bản, ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt có giá trị như ý kiến của thành viên có mặt tại cuộc họp.

2. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ được triệu tập và tổ chức theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ. Trường hợp đặc biệt, cuộc họp bất thường được tổ chức theo yêu cầu của tối thiểu 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Hội đồng chủ trì. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt, Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy quyền chủ trì cuộc họp.

4. Việc triệu tập cuộc họp Hội đồng quản lý Quỹ phải được thông báo đến toàn bộ thành viên của Hội đồng tối thiểu trước 10 ngày.

5. Cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ phải được tổ chức tại địa điểm của trụ sở đã đăng ký. Trong trường hợp có sự thống nhất của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ, cuộc họp có thể được tổ chức tại địa điểm khác.

Điều 11. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ là công dân Việt Nam do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên 1/2 (một phần hai) số thành viên hội đồng tán thành, là người đại diện cao nhất của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động của Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản lý Quỹ; chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng quản lý Quỹ hoặc để lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ;

c) Điều hành, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

d) Thay mặt Hội đồng quản lý Quỹ ký các quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ;

đ) Trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng quản lý Quỹ, bổ nhiệm: Giám đốc, Phó Giám đốc điều hành Quỹ; Trưởng, Phó Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ và các bộ phận chuyên môn, người phụ trách kế toán của Quỹ. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ cùng nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 12. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ

1. Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ do các thành viên của Hội đồng quản lý Quỹ bầu với số phiếu trên 1/2 (một phần hai) số thành viên tán thành, giúp Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ điều hành các hoạt động của Quỹ theo chỉ đạo của Chủ tịch và trong trường hợp cần thiết, theo sự uỷ quyền của Chủ tịch, thực hiện các nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Nhiệm vụ của Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ:

a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ chủ trì và điều hành các cuộc họp, điều hành việc triển khai nghị quyết các cuộc họp của Hội đồng quản lý Quỹ khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ khác của một thành viên Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 13. Giám đốc, Phó Giám đốc Quỹ, phụ trách kế toán của Quỹ và các bộ phận chuyên trách

1. Giám đốc Quỹ là công dân Việt Nam và do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ; nhiệm kỳ Giám đốc Quỹ không quá 5 (năm) năm, có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc Quỹ là người điều hành công việc hằng ngày của Quỹ, chịu sự giám sát của Hội đồng quản lý Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý Quỹ và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Chức năng và quyền hạn của Giám đốc Quỹ:

a) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Hội đồng quản lý Quỹ;

b) Thực hiện theo đúng kế hoạch đã được Hội đồng quản lý Quỹ phê duyệt, điều hành và quản lý các hoạt động thường xuyên của Quỹ;

c) Tuân thủ Điều lệ Quỹ, quản lý tài chính và tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật Việt Nam;

d) Báo cáo định kỳ các hoạt động về tài chính, tài sản của Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ, Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định thành lập Quỹ;

đ) Ký các văn bản trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được giao và chịu trách nhiệm về những văn bản đã ký; làm chủ tài khoản Quỹ.

3. Phó Giám đốc Quỹ là người được Giám đốc lựa chọn đề cử lên Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm. Phó Giám đốc có nhiệm vụ giúp việc Giám đốc, hoàn thành nhiệm vụ được Giám đốc giao, thay mặt Giám đốc giải

quyết các công việc của Quỹ khi Giám đốc vắng mặt và được Giám đốc ủy quyền điều hành bằng văn bản khi vắng mặt.

4. Phụ trách kế toán của Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm theo đề nghị của Giám đốc Quỹ và thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bãi miễn, thay thế phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước. Người được giao phụ trách kế toán của Quỹ có trách nhiệm giúp Giám đốc Quỹ tổ chức, thực hiện công tác kế toán, thống kê của Quỹ. Trường hợp sát nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì người phụ trách kế toán phải hoàn thành việc quyết toán trước khi sát nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

5. Các bộ phận chuyên trách do Giám đốc điều hành Quỹ đề nghị trong phạm vi quyền hạn được Hội đồng quản lý Quỹ quy định và do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định, hoạt động dưới sự quản lý của Hội đồng quản lý Quỹ, bao gồm: Văn phòng, các phòng nghiệp vụ, chuyên môn.

Điều 14. Ban Kiểm soát Quỹ

1. Ban Kiểm soát Quỹ do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập theo nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ. Các thành viên Ban Kiểm soát Quỹ gồm Trưởng ban, 01 (một) Phó ban và tối thiểu 01 (một) thành viên.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát Quỹ:

a) Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ theo Điều lệ Quỹ và các quy định pháp luật liên quan;

b) Báo cáo, kiến nghị với Hội đồng quản lý Quỹ về kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động và tình hình tài chính của Quỹ;

c) Tiếp nhận, đề xuất, tham mưu cho Hội đồng quản lý Quỹ giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

Điều 15. Thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện

1. Khi cần thiết, Quỹ có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện tại khu vực khác ngoài nơi đặt trụ sở chính theo quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập Quỹ.

2. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật. Hội đồng quản lý Quỹ quy định về trách nhiệm, quyền hạn của chi nhánh và văn phòng đại diện.

Chương IV

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ

Điều 16. Nguồn thu của Quỹ

1. Nguồn tiền và tài sản đóng góp ban đầu của sáng lập viên thành lập Quỹ.
2. Thu từ các khoản đóng góp tự nguyện hoặc tài trợ hợp pháp của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Tiền và tài sản của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủy quyền cho Quỹ tài trợ có mục đích theo địa chỉ cụ thể, phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Quỹ và quy định của pháp luật.
4. Thu từ lãi suất tiền gửi ngân hàng (từ tiền gửi định kỳ) hoặc lãi trái phiếu Chính phủ.
5. Thu từ các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).
6. Các kế hoạch tài chính về huy động, quản lý Quỹ thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 17. Sử dụng Quỹ

1. Chỉ cho hoạt động để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ theo quy định tại các Điều 5, 6 Điều lệ này.
2. Tổ chức các hoạt động theo kế hoạch hướng đến các đối tượng của Quỹ.
3. Tài trợ theo sự uỷ nhiệm của tổ chức, cá nhân và thực hiện các dự án tài trợ có địa chỉ theo quy định của pháp luật.
4. Toàn bộ tài sản huy động vào Quỹ phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng, tiết kiệm và hiệu quả:
 - a) Đảm bảo 100% số tiền và hàng cứu trợ từ khoản tài trợ, quyền góp, ủng hộ các bệnh nhi mắc bệnh hiểm nghèo và cứu trợ khẩn cấp khác, được hỗ trợ cho đối tượng ngay sau khi nhận;
 - b) Đảm bảo các khoản tài trợ có mục đích, mục tiêu thực hiện theo đúng yêu cầu của nhà tài trợ;
 - c) Đối với nguồn huy động không thuộc điểm a, b trên đây, phải đảm bảo giải ngân tối thiểu 70% (bảy mươi phần trăm) nguồn vốn huy động được trong năm tài chính, phù hợp với mục tiêu hoạt động của Quỹ; trường hợp không giải ngân hết 70% cần giải trình rõ trong báo cáo tài chính năm gửi Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính.
5. Chỉ hoạt động quản lý Quỹ.
6. Việc sử dụng Quỹ do Giám đốc Quỹ quyết định, trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ hoạt động đã được Hội đồng quản lý Quỹ thông qua.

Điều 18. Nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ

1. Chi lương và các khoản phụ cấp cho bộ máy quản lý Quỹ.
2. Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các khoản đóng góp theo quy định.
3. Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có).
4. Chi mua sắm, sửa chữa vật tư văn phòng, tài sản phục vụ hoạt động của Quỹ.
5. Chi thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, điện thoại, internet, nước, nhiên liệu, vệ sinh, môi trường...).
6. Chi công tác phí khi đi làm các nhiệm vụ vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ.
7. Chi cho các hoạt động liên quan đến việc thực hiện các nhiệm vụ chung trong quá trình vận động, tiếp nhận, vận chuyển, phân phối tiền, hàng cứu trợ (tiền thuê kho, bến bãi; chi phí đóng thùng, vận chuyển hàng hoá; chi phí chuyên tiền; chi phí liên quan đến phân bổ tiền, hàng cứu trợ v.v..).
8. Các khoản chi khác có liên quan đến hoạt động của Quỹ.
9. Các nội dung chi cho hoạt động quản lý Quỹ tối đa không quá 5% (năm phần trăm) trên tổng số thu hàng năm của Quỹ (không bao gồm các khoản: Tài trợ bằng hiện vật, tài trợ của Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công, đề tài nghiên cứu khoa học, các chương trình mục tiêu, đề án do Nhà nước đặt hàng). Trường hợp nhu cầu chi thực tế cho công tác quản lý vượt quá 5% trên tổng số thu hàng năm của Quỹ, Hội đồng quản lý Quỹ quy định mức chi hoạt động quản lý Quỹ trong năm, sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

Điều 19. Quản lý tài chính, tài sản của Quỹ

1. Quỹ phải tổ chức và thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê, chấp hành các chế độ, quy định về hoá đơn chứng từ kế toán.
2. Mở sổ ghi đầy đủ danh sách, số tiền, hiện vật mà các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho Quỹ cũng như được nhận tài trợ của Quỹ.
3. Lập và gửi đầy đủ, đúng thời hạn các báo cáo tài chính theo định kỳ và quyết toán hàng năm của Quỹ theo quy định của cơ quan cho phép thành lập Quỹ và cơ quan quản lý nhà nước về tài chính cùng cấp.
4. Chịu sự thanh tra, kiểm tra về việc thu, quản lý và sử dụng Quỹ của cơ quan tài chính có trách nhiệm quản lý Quỹ. Cung cấp các thông tin cần thiết cho các cơ quan quản lý của Nhà nước khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

5. Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ và báo cáo Hội đồng quản lý Quỹ tình hình tài chính của Quỹ.

6. Hội đồng quản lý Quỹ ban hành các quy định về quản lý và sử dụng nguồn thu, các định mức chi tiêu của Quỹ; phê duyệt tỷ lệ chi cho công tác quản lý Quỹ, chuẩn y kế hoạch tài chính và xét duyệt quyết toán tài chính hàng năm của Quỹ theo quy định của pháp luật.

7. Hội đồng quản lý Quỹ và Giám đốc Quỹ có trách nhiệm công khai tình hình hoạt động tài chính của Quỹ hàng quý, năm, cụ thể như sau:

- a) Quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của Quỹ;
- b) Kế hoạch tài chính hàng năm, trong đó chi tiết các khoản thu, chi có quan hệ với ngân sách nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền;
- c) Kết quả hoạt động của Quỹ;
- d) Danh sách, số tiền, hiện vật mà các tổ chức, cá nhân đóng góp, tài trợ cho Quỹ cũng như được nhận tài trợ của Quỹ;
- đ) Báo cáo tài chính hàng quý của Quỹ theo từng nội dung thu, chi;
- e) Quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Quỹ phải thực hiện các quy định có liên quan đến tổ chức kế toán, hạch toán theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ kế toán - thống kê và theo Quy chế quản lý tài chính quỹ xã hội, quỹ từ thiện do Bộ Tài chính ban hành theo Quyết định số 10/2008/QĐ-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 20. Đối tượng nhận hỗ trợ của Quỹ

- 1. Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo, chi phí điều trị cao; bị tai nạn thương tích.
- 2. Trẻ em đang ốm đau, bệnh tật vì bệnh kinh niên.
- 3. Ưu tiên đặc biệt đến đối tượng trẻ em ở các vùng sâu vùng xa bị bệnh tim, phổi và đường tiêu hóa, bao gồm việc hỗ trợ chi phí cấy, ghép nội tạng, thay bộ phận và đặt các máy trợ tim.

Điều 21. Xử lý tài sản của Quỹ khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, tạm đình chỉ và đình chỉ hoạt động

Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, tạm đình chỉ hoặc đình chỉ hoạt động, việc xử lý tài sản của Quỹ phải tuân theo Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương V

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

Những tổ chức, cá nhân tham gia tích cực, có nhiều đóng góp thiết thực, có hiệu quả cho hoạt động của Quỹ sẽ được đề nghị Hội đồng Quản lý Quỹ khen thưởng.

Điều 23. Kỷ luật

Tổ chức và cá nhân vi phạm quy định của Điều lệ này, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Nếu gây thiệt hại vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ phải được thông qua Hội đồng quản lý Quỹ và lập thành văn bản có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận mới có hiệu lực thi hành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Quỹ Hỗ trợ bệnh nhi Việt Nam gồm 6 Chương, 25 Điều có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Bộ trưởng Bộ Nội vụ công nhận.

2. Căn cứ các quy định pháp luật về quỹ xã hội, quỹ từ thiện và Điều lệ Quỹ đã được công nhận, Hội đồng quản lý Quỹ Hỗ trợ bệnh nhi Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện bản Điều lệ này. / 